

Bản án số: 68/2018/HS-PT.
Ngày 27-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các Thẩm phán: 1/- Ông Lê Thanh Vũ.

2/- Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 27-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 05-11-2018 đối với bị cáo Mai Lâm Trường D do có kháng cáo của bị hại Phạm Biệt H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo bị kháng cáo: Mai Lâm Trường D (tên gọi khác không), sinh ngày 06/11/2000; nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai K, sinh năm 1959 (s) và bà Lâm Thị Sa P, sinh năm 1958 (s); Vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến ngày 03 tháng 8 năm 2018 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Biệt H; sinh năm 1995; trú tại: Ấp B, xã A2, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo:

1. Bà Lâm Thị Sa P; sinh năm 1958 (có mặt);

2. Ông Mai K; sinh năm 1959 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai K: Bà Lâm Thị Sa P; theo Văn bản ủy quyền lập ngày 03/4/2018.

- *Người tham gia tố tụng khác*

* *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Bà Sơn Hồng Vân - Cán bộ báo Sóc Trăng (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trà Chanh T, Sơn Lâm N, Kim V; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng chiều tối ngày 30/12/2017, tại nhà của Trà Chanh Thi có tổ chức uống rượu gồm có Mai Lâm Trường D, Sơn Lâm N, NLC6, NLC3, NLC5, Kim V, NLC2, NLC4. Khi uống rượu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì N về trước và đi lên thành phố S rước vợ, những người còn lại vẫn tiếp tục ngồi uống rượu tại nhà của T. Trong buổi chiều cùng ngày, Phạm Biệt H và NLC1 điều khiển xe mô tô hiệu Axelo đi từ huyện CLD lên thành phố S để bán cặp mâm xe và đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H chạy xe chở NLC1 về đến khu vực Hồ Sen trên tỉnh lộ 933 thuộc xã T, huyện L thì H dừng xe lại cho NLC1 chở H, lúc này xe NLC1 chở H chạy ngang qua xe của vợ chồng N, N cho rằng NLC1 và H chọc ghẹo vợ N nên N sử dụng điện thoại hiệu Masstel màu đỏ đen có số sim 01696xxxxxx gọi vào số sim 09893xxxxxx của D và nói “có thằng chạy xe Axelo láo, chặn xe nó dùm anh”, nghe điện thoại xong D nói cho những người uống rượu chung cùng nghe là “N kêu ra đường chặn hai thằng chạy xe Axelo” thì những người đó không phản ứng gì, chỉ có T nói “Đi ra chặn”, nghe vậy D đứng lên đi ra lộ trước và lượm một cục đá 4x6 chỗ đồng hồ nước bên hong nhà của T, T đi ra sau lấy một khúc cây gỗ dài còn V cũng đi theo nhưng không cầm gì, D cầm cục đá 4x6, T cầm cây gỗ đi ra đứng bên phải đường lộ, V ngồi bấm điện thoại. Khoảng 03 phút sau, NLC1 chở H đến gần chỗ D và T đứng thì D nhìn từ xa thấy có một chiếc xe bật đèn chiếu xa, có ánh sáng trắng và nghe tiếng xe chạy nên D biết là xe Axelo mà N kêu chặn. Khi NLC1 chở H chạy gần đến chỗ D và T đứng, thấy có người đứng nên NLC1 điều khiển xe lách qua lộ bên trái, lúc này xe H cách chỗ D đứng là 4,4m thì D dùng cục đá 4x6 đang cầm chơi thẳng về hướng xe NLC1 và H làm trúng vào vùng trán bên phải của H gây thương tích, H bị đau không ngồi vững làm cho NLC1 chạy xe loạng choạng và chạy thêm được 4,25m nữa thì H té xuống lộ còn NLC1 chạy xe về hướng thị trấn L báo Công an. Lúc này, N cũng chạy xe đến chỗ T và D rồi cùng D và T đi lại chỗ H đang nằm trên lộ xem có bị thương gì không thì thấy H bị chảy máu vùng đầu rất nhiều, D hỏi N “có phải hai người chạy xe Axelo N nói không” thì N nói “phải”. Đối với NLC1 sau khi báo Công an thì quay lại đưa H đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định số: 51/TgT-PY ngày 05/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại của Phạm Biệt H là 39%. Tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ Điều 33; điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Lâm Trường D.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Lâm Trường D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Mai Lâm Trường D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận tách phần bồi thường thiệt hại ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại Phạm Biệt H có yêu cầu

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 12-10-2018, bị hại Phạm Biệt H kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Phạm Biệt H giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Biệt H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Biệt H gửi cho Tòa án nhân dân huyện L theo dấu xác nhận của bưu điện là ngày 12/10/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị hại là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định ông Mai K và bà Lâm Thị Sa P là đại diện hợp pháp của bị cáo D do bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo đã đủ 18 tuổi, do đó cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Mai K và bà Lâm Thị Sa P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Lâm Trường D như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 30/12/2017, tại khu vực ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, sau khi nghe điện thoại của Sơn Lâm N kêu D ra lộ chặn chiếc xe hiệu Axelo thì D lượm cục đá, loại đá 4x6 bên hong nhà của Trà Chanh T rồi đi ra lộ thực hiện hành vi chọi cục đá trúng vào vùng trán bên phải của bị hại Phạm Biệt H gây thương tích là 39%. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Mai Lâm Trường D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Phạm Biệt H:

[4.1] Xét về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại H: Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được tình tiết tăng nặng nào mới hoặc tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo chưa chính xác, để cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Xét kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000đ tiền lấp lưới bị nhiễm trùng và chi phí ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh: Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Phạm Biệt H thống nhất tách phần dân sự ra thành vụ kiện dân sự khi có yêu cầu và yêu cầu của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tách phần bồi thường thiệt hại ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại Phạm Biệt H có yêu cầu và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được là tại phiên tòa sơ thẩm là không tự nguyện và bị ép buộc. Do đó, kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại Phạm Biệt H là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Biệt H về tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 33; điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Lâm Trường D.

Xử phạt bị cáo Mai Lâm Trường D 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án .

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tách phần bồi thường thiệt hại ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại Phạm Biệt H có yêu cầu.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo, BH, NLQ (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô